TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 79**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06/9/2019
V/v tranh chấp: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hường
2. Bà Phan Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 211/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019, về việc tranh chấp: "*Ly hôn*".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1987 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: khóm TK 8, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: khóm TK 8, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang.

2/ Bị đơn: Anh Trương Thế A, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: khóm TK8, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Kim T trình bày: Chị và anh Trương Thế A do quen biết yêu thương nhau mới tiến đến hôn nhân vào năm 2010. Đây là hôn nhân tự nguyện của cả hai và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa vào ngày 15/3/2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không có tiếng nói chung dẫn đến những bất đồng trong gia đình thường xuyên xảy ra, tính tình anh Thế A cũng thay đổi, không còn chăm lo cho gia đình. Chị đã khuyên can nhiều lần nhưng không được nên vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Cả hai cũng đã sống ly thân, nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh Thế A không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ly hôn với anh Trương Thế A;

+ Về quan hệ con chung: Chị và anh Thế A có một con chung tên Trương Ngọc Yến N, sinh ngày 14/6/2010. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng nuôi con.

+ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Phần trình bày của bị đơn anh Trương Thế A:Vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Kim T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh Trương Thế A được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Nguyễn Kim T với anh Trương Thế A, về quan hệ con chung Trương Ngọc Yến N, sinh ngày 14/6/2010 hiện con chung đang được chị T nuôi dưỡng ổn định nên chấp nhận yêu cầu của chị T sau khi ly hôn giao con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng và chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Trương Thế A mặc dù được tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh Thế A vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Chị Nguyễn Kim T khởi kiện xin ly hôn với anh Trương Thế A đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều

28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và ý kiến trình bày tại phiên tòa, chị Nguyễn Kim T có ý kiến trình bày chị và anh Trương Thế A tự quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 62/2011, quyển 01/2011 cấp ngày 15/3/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do cả hai không có tiếng nói chung dẫn đến những bất đồng trong gia đình thường xuyên xảy ra, anh Thế A không còn chăm lo cho gia đình và chị nhiều lần khuyên can nhưng anh Thế A vẫn không sửa đổi. Chị T tại phiên tòa vẫn cương quyết xin ly hôn và chị xác định về mặt tình cảm không còn, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh Trương Thế A được tống đạt các văn bản nhưng anh Thế A không đến Tòa án cũng như không có ý kiến đối với việc chị T xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện chị T không đồng ý tiếp tục chung sống cùng với anh Thế A, còn anh Thế A không có ý kiến trình bày. Hôn nhân giữa chị T với anh Thế A không còn tồn tại trên thực tế từ năm 2018 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim T và anh Trương Thế A.

[4] *Về con chung:* Nguyên đơn chị T trình bày và cung cấp giấy khai sinh thể hiện giữa chị T và anh Trương Thế A chung sống với nhau có 01 con chung tên Trương Ngọc Yến N, sinh ngày 14/6/2010, Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Nhi chưa thành niên và đang được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, cuộc sống của cháu đã ổn định. Vì vậy, nhằm ổn định cuộc sống của cháu Nhi không bị ảnh hưởng tâm sinh lý của việc cha, mẹ ly hôn nên chị T yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nhi mong muốn sống cùng với mẹ tại biên bản ghi nhận ý kiến con chung ngày 08/4/2019. Anh Thế A không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị T nên yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị T là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp thuận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh Thế A không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định, tuy nhiên chị T xác định không yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị T trình bày không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng anh Thế A vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 232; điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim T đối với anh Trương Thế A

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Kim T đối với anh Trương Thế A

2. *Về nuôi con chung:*

2.1. Sau khi ly hôn giao con chung cháu Trương Ngọc Yến N, sinh ngày 14/6/2010 cho chị Nguyễn Kim T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Trương Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu

2.3. Chị T phải tạo điều kiện cho anh Thế A trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:*

4.1. Chị Nguyễn Kim T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002880 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 08/4/2019. Chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Anh Trương Thế A không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Chị Nguyễn Kim T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, anh Trương Thế A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự " Để thi hành";
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy